

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động
khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về loại bản tin và thời hạn dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định các bộ dữ liệu, chuẩn dữ liệu và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia;

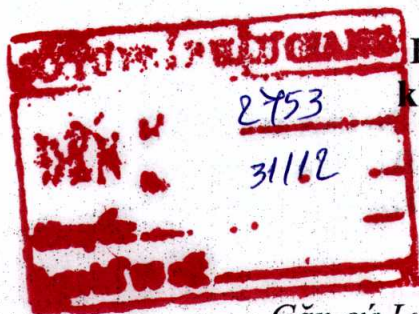
Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, thẩm định kế hoạch tác động vào thời tiết;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07. tháng .01 năm 2019.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *ng*

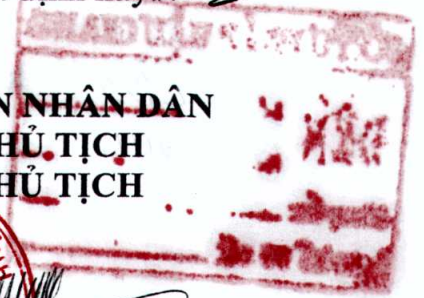
Nơi nhận: *ng*

- VP. Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy và các Ban đảng tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- Như Điều 3 (UBND huyện, TX, TP sao lưu cho UBND cấp xã);
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2018/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm và công tác phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Những nội dung về hoạt động khí tượng thủy văn không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

1. Thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ, quy định trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính chặt chẽ và tuân thủ quy định pháp luật.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khí tượng thủy văn. Huy động được sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3. Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, cung cấp và trao đổi về thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, liên ngành; tính đồng bộ, hiệu quả, có phân công trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn.

2. Việc phối hợp thực hiện phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện, bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Việc phối hợp, trao đổi thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn phải thực hiện thường xuyên, nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo quy định pháp luật.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời gian phối hợp; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về khí tượng thủy văn tại địa phương theo thẩm quyền.

2. Tổ chức lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh.

3. Bảo vệ hành lang các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo quy định Luật Khí tượng thủy văn năm 2015 và văn bản pháp luật có liên quan.

4. Cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn. Thẩm định các dự án đầu tư công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng; tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn.

5. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

6. Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh bao gồm lập kế hoạch phát triển mạng lưới các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng; danh mục tài liệu khí tượng thủy văn hiện có; danh mục và số liệu, các yếu tố khí tượng thủy văn quan trắc được trên địa bàn tỉnh.

7. Phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

8. Công tác dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai trên địa bàn, thu nhận các bản tin khí tượng thủy văn giữa Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh.

9. Phối hợp tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào lĩnh vực khí tượng thủy văn như: điều tra cơ bản, đánh giá tình hình diễn biến của khí hậu, thủy văn trên địa bàn tỉnh, lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn và các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm; đề xuất phương án phòng, chống, khắc phục tác hại do thiên tai gây ra.

10. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn; tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương liên quan xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng và cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Thu nhận thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn do các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện và tổ chức lưu trữ, bảo quản, sử dụng, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn cho Tổng cục Khí tượng Thủy văn. Là đầu mối tiếp nhận thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn từ các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh, từ các cá nhân, tổ chức hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua việc cấp địa chỉ, tần số, công thông tin điện tử và các phương tiện liên lạc khác để thu nhận thông tin, dữ liệu từ chủ công trình. Dữ liệu khí tượng thủy văn được quan trắc và tiếp nhận này làm cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

d) Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan thẩm định hồ sơ, trình cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; thu hồi, đình chỉ hiệu lực của giấy phép thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Thẩm định, thẩm tra nguồn gốc thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và đánh giá việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong các quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

g) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng, thủy văn chuyên dùng; tham gia xây dựng phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, kiểm tra việc thực hiện các quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai trên địa bàn;

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phổ biến các thông tin kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh;

i) Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện, lắp đặt, quản lý các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh;

k) Chủ trì, rà soát hệ thống mạng lưới trạm khí tượng thủy văn đã được quy hoạch để kịp thời kiến nghị điều chỉnh, bổ sung phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương;

l) Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, tổ chức, cá nhân có liên quan xác định hành lang kỹ thuật, cắm mốc, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn theo quy định;

m) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật, giải quyết khiếu nại, xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

n) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và các đơn vị có liên quan báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh về các nhiệm vụ trong lĩnh vực khí tượng thủy văn.

2. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm tra nguồn gốc các số liệu về lĩnh vực khí tượng thủy văn gồm: khí tượng nông nghiệp, các số liệu khí tượng thủy văn được sử dụng cho việc tính toán các đặc trưng thiết kế khi xây dựng công trình, các đề tài, dự án khai thác và sử dụng số liệu khí tượng thủy văn trong tỉnh, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực theo quy định; tham gia thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành và quy định của pháp luật; trong ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới vào lĩnh vực dự báo, cảnh báo, điều tra cơ bản khí tượng thủy văn; nâng cao chất lượng trong việc phát báo, dự báo, cảnh báo, thu nhận các bản tin khí tượng thủy văn với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh;

c) Cung cấp kịp thời, chính xác thông tin, số liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai và dự báo tác động của biến đổi thời tiết, khí hậu trên địa bàn tỉnh; phối hợp với cơ quan thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Hậu Giang và Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh;

d) Cảnh báo, thông báo kịp thời các hiện tượng thời tiết, thủy văn nguy hiểm (áp thấp nhiệt đới, bão, giông, sét, lốc xoáy, mưa lớn, lũ lụt, triều cường, hạn hán, xâm nhập mặn,...) cho các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo chế độ quy định của Luật khí tượng thủy văn năm 2015; đồng thời thu nhận thông tin dữ liệu, phát báo bổ sung các tin về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến vào lĩnh vực khí tượng thủy văn, nắm bắt tình hình thời tiết, thủy văn trên địa bàn tỉnh, tham gia xây dựng, đề xuất phương án chủ động phòng, tránh, giảm nhẹ tác hại do thiên tai gây ra, ứng dụng thiết bị công nghệ tiên tiến quan trắc phát hiện kịp thời hiện tượng thời tiết cực đoan, nguy hiểm như lốc xoáy, sạt lở đất... nâng cao chất lượng dự báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

e) Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phổ biến tuyên truyền đến các tổ chức và nhân dân về những chính sách pháp luật trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ khí tượng thủy văn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật;

g) Tham gia ý kiến trong thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường;

h) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển, đề xuất mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng và nội dung quan trắc các yếu tố khí tượng, thủy văn chuyên dùng của tỉnh;

i) Chủ động xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án cắm mốc giới xác định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xác định hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn ngoài thực địa, cắm mốc, công bố công khai để phối hợp quản lý, bảo vệ.

3. Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

a) Từ các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai do cơ quan dự báo khí tượng thủy văn cung cấp, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai trên địa bàn tỉnh để cho các sở, ban ngành và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra;

b) Phối hợp cơ quan khí tượng thủy văn quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và địa phương theo dõi, nắm bắt tình hình của thời tiết cực đoan, thiên tai trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, đề xuất phương án phòng, tránh và khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra;

c) Tham gia công tác thanh tra, kiểm tra các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng trên địa bàn tỉnh;

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn ở nội dung lồng ghép phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tỉnh;

4. Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang

a) Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn do hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia ban hành phục vụ phòng, tránh thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Phối hợp với cơ quan, tổ chức về khí tượng thủy văn ở địa phương, các đơn vị có liên quan xây dựng chương trình phát thanh, truyền hình để tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về khí tượng thủy văn và khai thác hiệu quả bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

c) Tham gia đưa tin, bài tại các buổi hội nghị, họp báo về khí tượng thủy văn do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và môi trường tổ chức.

5. Báo Hậu Giang

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khí tượng thủy văn. Cập nhật, truyền phát các bản tin về khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai theo quy định của pháp luật;

b) Tham gia đưa tin, bài tại các buổi hội nghị, họp báo về khí tượng thủy văn do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Tài nguyên và môi trường tổ chức.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình thủy lợi, nông lâm nghiệp, thủy sản có quan trắc, khai thác dữ liệu khí tượng thủy văn (bao gồm số liệu về thủy văn các công trình thủy lợi do các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân khai thác cung cấp nếu có) về Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh;

b) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; áp dụng quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng, quản lý, khai thác công trình phòng, tránh thiên tai trong phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về tác động của biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; trên cơ sở đó, báo cáo và đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục;

d) Tham gia ý kiến trong việc thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép cảnh báo dự báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh;

đ) Thường xuyên tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin các bản tin dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn do Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam bộ cung cấp, xử lý thông tin theo chức năng để chỉ đạo kịp thời sản xuất nông, lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản;

e) Chỉ đạo Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tiếp nhận các thông tin cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh; kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo về sản xuất nông nghiệp nhằm giảm nhẹ thiệt hại cho người dân;

g) Phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu; thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình, dự án về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, địa phương, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và các cơ quan có liên quan lựa chọn, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu;

b) Chủ trì, phối hợp thẩm định dự án, đề án ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến về lĩnh vực khí tượng thủy văn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, phòng, tránh, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo đạc các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

8. Sở Tài chính

a) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách, bố trí vốn hàng năm cho các nội dung thực hiện nhiệm vụ về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu;

b) Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đối ứng cho các dự án, nhiệm vụ về khí tượng thủy văn thuộc nhóm nhiệm vụ phải bố trí vốn đối ứng theo quy định.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hàng năm phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hỗ trợ khác cho hoạt động của các dự án, đề án về khí tượng thủy văn;

b) Phối hợp Sở Tài chính, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đối ứng cho các dự án về khí tượng thủy văn thuộc nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản;

c) Phối hợp đề nghị chủ công trình các dự án quan trắc khí tượng thủy văn và cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn;

d) Tổ chức tiếp nhận, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư kinh doanh ngành nghề hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo quy định của Luật Đầu tư;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan thẩm định việc sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, tránh thiên tai trong quá trình tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các cấp tại địa phương.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh phục vụ hoạt động khí tượng thủy văn theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, đăng tải thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, thông tin phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp khác trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo, theo dõi tình hình thực hiện của các đơn vị như: Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang và các Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố trong việc cập nhật, truyền phát thông tin dự báo, cảnh báo kịp thời các hiện tượng khí tượng thủy văn;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia thẩm định các chương trình, dự án về khí tượng thủy văn có ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư về công nghệ thông tin trong lĩnh vực khí tượng thủy văn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn, phòng, tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức truyền tin và sử dụng kinh phí phục vụ truyền tin qua mạng điện thoại di động về dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai.

11. Sở Giao thông vận tải

a) Quản lý, cung cấp dữ liệu đo đạc từ các công trình giao thông có quan trắc, khai thác dữ liệu khí tượng thủy văn về Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; áp dụng việc sử dụng, trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu quản lý dịch vụ đảm bảo hoạt động giao thông đường bộ, giao thông đường thủy.

12. Sở Xây dựng

a) Khi cấp phép các công trình xây dựng thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn phải xem xét, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có công trình khí tượng thủy văn, đảm bảo phạm vi an toàn hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn; phạm vi bán kính an toàn hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn được quy định tại Điều 7 Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn năm 2015.

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc quy hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị của tỉnh.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Hậu Giang để được cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý để tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hoạt động khí tượng thủy văn.

14. Sở Công Thương

- Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để được cung cấp kịp thời, chính xác các thông tin, số liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh nhằm chủ động, có kế hoạch chuẩn bị các mặt hàng thiết yếu cung ứng cho nhân dân khi có thiên tai xảy ra;

- Chỉ đạo các cơ sở, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý để tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn, tuyên truyền, phổ biến các thông tin, kiến thức và văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng, tránh, giảm nhẹ rủi ro do thiên tai; hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn và chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể tỉnh có trách nhiệm phối hợp thực hiện ý kiến chỉ đạo của cơ quan thẩm quyền khi thiên tai xảy ra.

16. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn và các nhiệm vụ về công tác phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn;

b) Quản lý các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng khác của tổ chức, cá nhân trên địa bàn không thuộc hệ thống mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh. Tiếp nhận, lưu trữ, quản lý hồ sơ đăng ký các công trình khí tượng thủy văn không phục vụ cho hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn;

c) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để chỉ đạo các hoạt động sản xuất và đời sống của dân cư trên địa bàn quản lý. Khi có thông báo, cảnh báo xuất hiện hiện tượng thời tiết cực đoan, chủ động khẩn trương chỉ đạo, huy động lực lượng phòng, tránh, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra;

d) Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về khí tượng thủy văn, phòng tránh thiên tai tại địa phương;

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng; thực hiện điều tra, khảo sát về khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với quy hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội của tỉnh;

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật, xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện công tác báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu xảy ra trên địa bàn. Nội dung báo cáo gồm số liệu từ các tổ chức, cá nhân có công trình khí tượng thủy văn không phục vụ cho hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; tình hình quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân và công tác phòng, tránh thiên tai, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu xảy ra trên địa bàn.

17. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu;

b) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng chống lụt bão, thiên tai tại địa phương;

c) Theo dõi chặt chẽ các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng để chỉ đạo các hoạt động sản xuất đời sống của địa phương. Khi có thông báo, cảnh báo xuất hiện hiện tượng thời tiết cực đoan, phải khẩn trương triển khai phương án chủ động phòng, tránh, giảm nhẹ hậu quả thiên tai. Chủ động phối hợp với cơ quan, đơn vị hoạt động khí tượng thủy văn tại địa bàn để nắm vững diễn biến thời tiết nhằm kịp thời chỉ đạo huy động lực lượng phòng, tránh, khắc phục hậu quả thiên tai;

d) Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện điều tra, khảo sát để bổ sung thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến về quyền sử dụng đất trong việc công bố công khai mốc giới, cắm mốc giới trên thực địa, quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân. Quản lý hồ sơ, chỉ giới đất, phạm vi hành lang kỹ thuật công trình của các tổ chức, cá nhân khác trên địa bàn;

e) Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện công tác báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm và đột xuất cho Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp về tình hình hoạt động khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, thiên tai xảy ra trên địa bàn.

Nội dung báo cáo gồm tình hình quản lý mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình khí tượng thủy văn của các tổ chức, cá nhân và công tác phòng, tránh thiên tai, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu xảy ra trên địa bàn.

18. Các sở, ngành, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn, xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; tham gia các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quy chế này về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi quá trình thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời./. *ng*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên